

## **BỘ Y TẾ - BỘ TÀI CHÍNH**

**BỘ Y TẾ - BỘ TÀI CHÍNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2006/TTLT-BYT- BTC

*Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2006*

### **THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**

**Hướng dẫn việc khám sức khỏe định kỳ hàng quý  
cho người lao động tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ  
để bị lợi dụng để hoạt động mại dâm**

Căn cứ Điều 11 và Điều 27 Nghị định số 178/2004/NĐ-CP ngày 15/10/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm;

Sau khi thỏa thuận với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 1915/LĐTBOXH-PCTNXH ngày 07/6/2006, Bộ Y tế và Bộ Tài chính hướng dẫn việc khám sức khỏe định kỳ hàng quý cho người lao động tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ để bị lợi dụng để hoạt động mại dâm (sau đây gọi tắt là các cơ sở kinh doanh dịch vụ) như sau:

#### **I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn hoạt động của các cơ sở khám, chữa bệnh của ngành y tế và trách nhiệm của người sử dụng lao động về khám sức khỏe định kỳ hàng quý cho người lao động làm việc tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ.

##### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Các bệnh viện đa khoa tuyến huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh trở lên (sau đây gọi tắt là bệnh viện) có đủ các bác sĩ, trang thiết bị kỹ thuật cần thiết để khám sức khỏe theo các chuyên khoa quy định tại Sổ khám sức khỏe định kỳ hàng quý cho người lao động (sau đây gọi tắt là Sổ khám sức khỏe) - Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Các cơ sở kinh doanh dịch vụ có những nội dung hoạt động trong danh mục chỗ làm việc, công việc theo quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2004/TTLT-BLĐTBXH-BYT ngày 09/12/2004 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế hướng dẫn, quy định danh mục chỗ làm việc, công việc không sử dụng lao động dưới 18 tuổi trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ để bị lợi dụng để hoạt động mại dâm.

c) Người lao động là tiếp viên, nhân viên phục vụ, vũ nữ... (sau đây gọi chung là người lao động) làm việc ở các cơ sở kinh doanh dịch vụ quy định tại điểm b khoản 2 này.

## II. TỔ CHỨC KHÁM SỨC KHỎE

### 1. Đối với Bệnh viện

#### a) Nguyên tắc chung:

- Các bệnh viện thực hiện việc khám sức khỏe định kỳ hàng quý cho người lao động, khi có yêu cầu của cơ sở kinh doanh dịch vụ.

- Việc khám và chứng nhận sức khỏe định kỳ hàng quý cho người lao động theo nội dung trong Sổ khám sức khỏe được quy định tại Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

- Các bệnh viện tổ chức khám sức khỏe phải có trách nhiệm khám, điều trị cho người lao động mắc các bệnh quy định tại Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư này và được thu viện phí theo quy định hiện hành của Nhà nước; nếu vượt quá khả năng chuyên môn hoặc theo yêu cầu của người lao động, của người sử dụng lao động thì bệnh viện phải làm thủ tục chuyển viện cho người bệnh theo quy định hiện hành.

- Công tác thống kê, báo cáo, lưu trữ kết quả khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định về chuyên môn của ngành y tế và nằm trong chương trình kế hoạch hoạt động chuyên môn chung của bệnh viện.

#### b) Tổ chức khám sức khỏe:

- Các bác sĩ khám sức khỏe thuộc các chuyên khoa da liễu, truyền nhiễm, nội, phụ sản, xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh và một số chuyên khoa khác.

- Bác sĩ giám đốc hoặc phó giám đốc phụ trách chuyên môn của bệnh viện chịu trách nhiệm kết luận sức khỏe.

#### c) Bệnh viện khám sức khỏe có nhiệm vụ:

- Hoàn thành các thủ tục hành chính để khám sức khỏe và viết phiếu hẹn trả kết quả.

- Khám lâm sàng, làm các xét nghiệm cận lâm sàng theo nội dung trong sổ khám sức khỏe.

- Khám và làm các xét nghiệm khác theo yêu cầu của chuyên khoa.

- Căn cứ vào kết luận của bác sĩ các chuyên khoa, bác sĩ giám đốc hoặc phó giám đốc phụ trách chuyên môn của bệnh viện kết luận tình trạng sức khỏe của người lao động, ký tên, đóng dấu bệnh viện và dấu chức danh.

- Trong thời hạn 7 ngày sau khi khám sức khỏe cho người lao động, bệnh viện trả sổ khám sức khỏe, các kết quả cận lâm sàng cho người sử dụng lao động của cơ sở kinh doanh dịch vụ.

- Trường hợp người lao động mắc phải một hoặc nhiều bệnh quy định tại Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư này thì giám đốc bệnh viện khám sức khỏe phải thông báo cho người sử dụng lao động của cơ sở kinh doanh dịch vụ về tình trạng bệnh của người lao động đó; đồng thời thông báo bằng văn bản đến cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội cấp tỉnh, thành phố và cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, nơi cơ sở kinh doanh dịch vụ đóng trụ sở chính để theo dõi, quản lý.

## 2. Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ

a) Tổ chức cho người lao động đi khám sức khỏe định kỳ hàng quý với đủ 3 tháng cho 1 lần khám, theo quy định tại Thông tư này.

Trường hợp người lao động đã khám sức khỏe định kỳ hàng quý mà trùng khớp với đợt khám sức khỏe định kỳ cho người lao động ở các cơ sở kinh doanh dịch vụ thì người sử dụng lao động chỉ tổ chức khám sức khỏe cho người lao động bổ sung những nội dung khám sức khỏe mà người đó chưa khám theo quy định tại phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Liên hệ và ký hợp đồng với bệnh viện để tổ chức cho người lao động khám sức khỏe định kỳ.

c) Trả phí khám sức khỏe và các chi phí xét nghiệm cận lâm sàng cho bệnh viện theo quy định của pháp luật.

d) Thông báo riêng đến từng người lao động về kết quả khám sức khỏe của người đó.

e) Căn cứ kết luận về sức khỏe của người lao động trong sổ khám sức khỏe, nếu người lao động mắc một hoặc nhiều bệnh quy định tại Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư này, thì người sử dụng lao động của các cơ sở kinh doanh dịch vụ phải bố trí cho người lao động đi điều trị tại các cơ sở khám, chữa bệnh và có trách nhiệm theo dõi, giám sát việc điều trị bệnh của người đó; trường hợp không khỏi bệnh thì phải bố trí công việc khác cho phù hợp, ngoài chỗ làm việc và công việc theo quy định tại điểm b khoản 2 mục I của Thông tư này.

### **III. PHÍ KHÁM SỨC KHỎE VÀ CÁC CHI PHÍ XÉT NGHIỆM CẬN LÂM SÀNG**

1. Mức thu phí khám sức khỏe và các chi phí xét nghiệm cận lâm sàng: Theo chế độ thu viện phí hiện hành.

2. Đối với bệnh viện: Phí khám sức khỏe và các chi phí xét nghiệm cận lâm sàng là nguồn thu viện phí của bệnh viện, được sử dụng và quản lý theo đúng quy định của Nhà nước về viện phí.

3. Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ có người lao động khám sức khỏe: Phí khám sức khỏe và các chi phí xét nghiệm cận lâm sàng được hạch toán vào chi phí dịch vụ.

4. Chi phí điều trị cho người lao động thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ bảo hiểm y tế hoặc người lao động tự thanh toán theo chế độ thu viện phí hiện hành.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Sở Y tế phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan phổ biến Thông tư này đến các bệnh viện và các cơ sở kinh doanh dịch vụ; xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, thanh tra định kỳ và đột xuất việc thực hiện Thông tư; bảo đảm việc khám sức khỏe định kỳ hàng quý cho người lao động và có biện pháp quản lý người lao động tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ mắc các bệnh quy định tại Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Bộ Y tế và Sở Y tế các tỉnh, thành phố có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo các bệnh viện trong phạm vi quản lý thực hiện khám sức khỏe định kỳ hàng quý cho người lao động làm việc tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố có trách nhiệm chỉ

đạo, hướng dẫn cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp và tổ chức thực hiện quản lý người lao động thông qua việc ký kết hợp đồng lao động và kết quả kiểm tra sức khỏe định kỳ hàng quý của người lao động tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ theo quy định tại Thông tư này và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan về lao động và việc làm.

3. Các bệnh viện khám sức khỏe định kỳ hàng quý cho người lao động có trách nhiệm tổ chức nghiên cứu nội dung khám sức khỏe định kỳ hàng quý cho người lao động tại Thông tư này và các quy định liên quan của ngành y tế; chuẩn bị sổ khám sức khỏe cho các cơ sở kinh doanh dịch vụ.

4. Các cơ sở kinh doanh dịch vụ tổ chức việc khám sức khỏe định kỳ hàng quý cho người lao động theo quy định; bảo quản, bảo mật sổ khám sức khỏe, báo cáo các cơ quan chức năng khi có yêu cầu. Trường hợp người lao động không làm việc tại cơ sở thì chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ bàn giao sổ khám sức khỏe định kỳ hàng quý cho người lao động quản lý.

## V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các quy định trước trái với Thông tư này bị bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị phản ánh về liên Bộ để nghiên cứu giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**  
**THỨ TRƯỞNG**

**Đỗ Hoàng Anh Tuấn**

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**  
**THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Xuyên**

**LawSoft**  
THƯ VIỆN PHÁP LUẬT  
www.ThuVienPhapLuat.Com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**SỔ KHÁM SỨC KHỎE**  
**ĐỊNH KỲ HÀNG QUÝ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch  
số 11/2006/TTLT/BYT-BTC  
ngày 30 tháng 10 năm 2006)*

Họ và tên (viết chữ in hoa):.....

Năm.....

(Ảnh kiểu  
chứng  
minh thư  
4 x 6 cm)

**SỔ KHÁM SỨC KHỎE**  
**ĐỊNH KỲ HÀNG QUÝ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG**

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch  
số 11/2006/TTLT/BYT-BTC  
ngày 30 tháng 10 năm 2006)

Họ và tên (viết chữ in hoa): .....

Giới: Nam  Nữ  Sinh ngày:..... tháng..... năm.....

Số CMND:..... cấp ngày...../...../..... tại.....

Địa chỉ thường trú: .....

Địa chỉ hiện tại: .....

.....

Năm.....

## BỘ Y TẾ

Sở Y tế: .....

Bệnh viện: .....

### NỘI DUNG KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG QUÝ

Họ và tên (viết chữ in hoa): .....

Công việc cụ thể: .....

Địa chỉ hiện tại: .....

Làm việc tại cơ sở: .....

Địa chỉ cơ sở: .....

I. TIỀN SỬ BỆNH: .....

#### II. KHÁM LÂM SÀNG:

1. Toàn thân: Mạch:..... lần/phút; Nhiệt độ:.....°C Cao.....Cm

Huyết áp:...../..... mmHg Nhịp thở:..... lần/phút Cân nặng:..... kg

Họ tên người khám:..... Ký tên: .....

2. Nội tổng hợp: .....

Họ tên người khám:..... Ký tên: .....

3. Da liễu: .....

Họ tên người khám:..... Ký tên: .....

4. Sản phụ khoa: .....

Họ tên người khám:..... Ký tên: .....

5. Truyền nhiễm: .....

Họ tên người khám:..... Ký tên: .....

6. Khám chuyên khoa khác .....

Họ tên người khám:..... Ký tên: .....

## III. CẬN LÂM SÀNG

1. Xét nghiệm máu: Viêm gan B:..... Viêm gan C .....

Giang mai: RPR:..... TPHA: .....

Họ tên người XN:..... Ký tên: .....

2. Xét nghiệm nước tiểu:

- Amphetamin:..... Morphin: .....

- Khác:.....

Họ tên người XN:..... Ký tên: .....

3. Chẩn đoán hình ảnh:

- X quang tim, phổi: .....

Họ tên người đọc phim:..... Ký tên: .....

4. Các xét nghiệm khác (nếu có): .....

- Soi tươi tìm VK lậu: .....

Họ tên người XN:..... Ký tên: .....

Họ tên người XN:..... Ký tên: .....

#### IV. KẾT LUẬN:

1. (có mắc một trong các bệnh quy định tại phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 11/2006/TTLT/BYT-BTC ngày 30 tháng 10 năm 2006 hay không?, ghi rõ tên bệnh) .....

2. Yêu cầu của Hội đồng khám sức khỏe: .....

Ngày..... tháng..... năm.....

**GIÁM ĐỐC**

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

### Phụ lục số 1

1. Bìa sổ khám sức khỏe giấy cứng, màu hồng nhạt, chữ đen.
2. Sổ đóng 32 trang (trừ bìa), khổ giấy A5 (do giấy A4 gấp lại), giấy trắng, sử dụng 2 mặt, để đủ khám cho 3 - 4 năm.
3. Ảnh dán trang đầu của sổ, có đóng dấu giáp lai của bệnh viện khám sức khỏe lần đầu.
4. Các trang có đóng dấu giáp lai của bệnh viện khám sức khỏe.

**Phụ lục số 2****DANH MỤC CÁC BỆNH KHI NGƯỜI LAO ĐỘNG MẮC,  
PHẢI ĐI ĐIỀU TRỊ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch Bộ Y tế - Bộ Tài chính,  
số 11/2006/TTLT/BYT-BTC ngày 30 tháng 10 năm 2006)*

1. Nhiễm HIV/AIDS;
2. Nhiễm viêm gan virus B, C;
3. Nghiện ma túy;
4. Bệnh lao phổi (đang tiến triển hoặc chưa chữa khỏi);
5. Các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục và bệnh ngoài da:
  - a) Bệnh lậu;
  - b) Sùi mào gà;
  - c) Hẹp đường sinh dục;
  - d) Bệnh giang mai;
  - e) Bệnh hạ cam.